

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 852 /BGDDĐT-GDDH

V/v thông báo kết quả rà soát
ngành CD trong trường cao đẳng

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2015

TRƯỜNG CĐKT, LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 122
	Ngày: 26/02/2015
	Chuyên: Bộ
	Lưu hồ sơ: đang theo

Kính gửi: Các trường cao đẳng

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành khảo sát, thống kê các trường cao đẳng theo công văn số 2850/BGDDĐT-GDDH ngày 02/6/2014. Sau khi xử lý kết quả thống kê, căn cứ quy định tại Điểm a, Điểm b khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 08/2011/TT-BGDDĐT ngày 17/02/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả xử lý ban đầu về các ngành trình độ cao đẳng không đáp ứng điều kiện quy định trong danh sách kèm theo.

Để bảo đảm độ tin cậy của cơ sở dữ liệu, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường cao đẳng có các ngành nêu trên thực hiện các việc sau:

- Rà soát báo cáo thống kê của trường mình, kiểm tra dữ liệu về số lượng sinh viên và đội ngũ giảng viên cơ hữu theo ngành đào tạo; nếu thấy cần thiết, gửi báo cáo thống kê bổ sung kèm theo các minh chứng liên quan;

- Đến ngày **06/3/2015**, trên cơ sở các báo cáo của nhà trường, Bộ Giáo dục sẽ xử lý kết quả thống kê theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 08/2011/TT-BGDDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo để các trường cao đẳng biết và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDDH.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn/Ga

*Viện: Thầy Đệ chủ' đào tạo phương
Đào tạo lập bị đình HT gấp*

CÁC NGÀNH THUỘC CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG

Không đảm bảo điều kiện: không có sinh viên trong 3 năm; không đủ 4 thạc sĩ

(Kèm theo Công văn số 852 / BGDDT-GDDH ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trường Cao đẳng	TT	Ngành đào tạo	Năm BD	T.Số SV	GS	PGS	TSKH	TS	ThS	ĐH
I. Các ngành thuộc các trường khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và vùng núi cao phía Bắc											
1.	CD Y tế Yên Bái	1.	Điều dưỡng	2013	87	0	0	0	0	1	5
2.	CD Y tế Sơn La	2.	Điều dưỡng	2010	363	0	0	0	0	1	6
3.	CD Y tế Lạng Sơn	3.	Điều dưỡng	2007	512	0	0	0	0	0	16
4.	CD Văn hoá Nghệ thuật Đắk Lắk	4.	Thanh nhạc	2006	28	0	0	0	0	0	6
5.	CD Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc	5.	Diễn viên Múa	2012	2	0	0	0	0	0	5
	CD Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc	6.	Biên đạo Múa	2014	7	0	0	0	0	2	1
	CD Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc	7.	Thanh nhạc	2012	20	0	0	0	0	2	2
6.	CD Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Yên Bái	8.	Sư phạm âm nhạc	2008	0	0	0	0	0	1	5
	CD Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Yên Bái	9.	Sư phạm mỹ thuật	2008	0	0	0	0	0	0	2
	CD Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Yên Bái	10.	Quản lý văn hoá	2008	0	0	0	0	0	3	0
	CD Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Yên Bái	11.	Thiết kế đồ họa	2012	4	0	0	0	0	1	3
	CD Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Yên Bái	12.	Thanh nhạc	2012	39	0	0	0	0	0	5
7.	CD Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	13.	Khoa học thư viện	2006	0	0	0	0	0	1	0

TT	Trường Cao đẳng	TT	Ngành đào tạo	Năm BD	T.Số SV	GS	PGS	TSKH	TS	ThS	ĐH
	CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	14.	Hội họa	2006	0	0	0	0	0	4	2
	CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	15.	Bảo tàng học	2007	0	0	0	0	0	1	0
	CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	16.	Việt Nam học	2007	15	0	0	0	0	2	0
8.	CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên	17.	Kế toán	2008	97	0	0	0	0	3	5
9.	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Kon Tum	18.	Chăn nuôi	2006	28	0	0	0	0	3	4
	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Kon Tum	19.	Quản trị kinh doanh	2008	40	0	0	0	0	3	5
	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Kon Tum	20.	Kế toán	2006	186	0	0	0	0	2	10
10.	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Lâm Đồng	21.	CN kỹ thuật Điện - Điện tử	2013	95	0	0	0	0	3	7
	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Lâm Đồng	22.	Công nghệ sinh học	2013	105	0	0	0	0	2	2
	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Lâm Đồng	23.	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	2009	152	0	0	0	0	3	3
11.	CĐ Kinh tế Tài chính Vĩnh Long	24.	Hệ thống thông tin quản lý	2009	19	0	0	0	0	1	2
12.	CĐ Sơn La	25.	Tiếng anh	2007	0	0	0	0	0	1	8
	CĐ Sơn La	26.	Quản lý thể dục thể thao	2009	0	0	0	0	0	5	1
	CĐ Sơn La	27.	Sư phạm Mỹ thuật	2003	18	0	0	0	0	0	4
	CĐ Sơn La	28.	Sư phạm Âm nhạc	2003	32	0	0	0	0	0	3
	CĐ Sơn La	29.	Sư phạm tiếng Anh	2009	61	0	0	0	0	2	1
	CĐ Sơn La	30.	Khoa học thư viện	2007	78	0	0	0	0	0	6
	CĐ Sơn La	31.	Công nghệ kỹ thuật	2009	99	0	0	0	0	2	5

TT	Trường Cao đẳng	TT	Ngành đào tạo	Năm BD	T.Số SV	GS	PGS	TSKH	TS	ThS	ĐH
	CD Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	374.	Công nghệ thông tin	2006	181	0	0	0	0	1	6
	CD Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân	375.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2006	173	0	0	0	0	3	3
88.	CD Kỹ thuật Công nghiệp	376.	Tài chính-Ngân hàng	2010	15	0	0	0	0	2	1
	CD Kỹ thuật Công nghiệp	377.	Kế toán	2010	209	0	0	0	0	2	2
	CD Kỹ thuật Công nghiệp	378.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	2013	13	0	0	0	0	3	4
89.	CD Kỹ thuật Công nghiệp Quảng Ngãi	379.	Kế toán	2007	33	0	0	0	0	2	5
	CD Kỹ thuật Công nghiệp Quảng Ngãi	380.	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	2007	38	0	0	0	0	3	4
90.	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	381.	Công nghệ may	2012	122	0	0	0	0	0	8
	CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	382.	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt	2012	171	0	0	0	0	2	8
91.	CD Lạc Việt	383.	Hệ thống thông tin quản lý	2008	0	0	0	0	0	4	2
92.	CD Lương thực - Thực phẩm	384.	Tin học ứng dụng	2010	0	0	0	0	0	7	0
93.	CD Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	385.	Điêu khắc	2009	4	0	0	0	0	0	3
	CD Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	386.	Nhiếp ảnh	2007	8	0	0	0	0	0	3
	CD Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	387.	Truyền thông đa phương tiện	2009	150	0	0	0	0	0	8
	CD Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	388.	Gốm	2009	5	0	0	0	0	1	2
	CD Mỹ thuật trang trí Đồng Nai	389.	Thiết kế Thời trang	2009	83	0	0	0	0	1	3

TT	Trường Cao đẳng	TT	Ngành đào tạo	Năm BD	T.Số SV	GS	PGS	TSKH	TS	ThS	ĐH
134.	CĐ Xây dựng số 1	667.	Tài chính Ngân hàng	2010	34	0	0	0	0	3	3
135.	CĐ Y tế Bình Thuận	668.	Điều dưỡng	2008	453	0	0	0	0	0	13
136.	CĐ Y tế Đặng Thùy Trâm	669.	Điều dưỡng	2014	53	0	0	0	0	0	7
137.	CĐ Y tế Đồng Nai	670.	Vật lý trị liệu	2010	136	0	0	0	0	1	6
138.	CĐ Y tế Hà Tĩnh	671.	Điều dưỡng	2006	579	0	0	0	0	2	9
139.	CĐ Y tế Hải Phòng	672.	Điều dưỡng	2009	902	0	0	0	0	0	9
140.	CĐ Y tế Huế	673.	Xét nghiệm Y học	2011	233	0	0	0	0	3	3
141.	CĐ Y tế Hưng Yên	674.	Điều dưỡng	2010	910	0	0	0	0	1	15
142.	CĐ Y tế Khánh Hoà	675.	Kỹ thuật hình ảnh y học	2008	185	0	0	0	0	2	1
143.	CĐ Y tế Ninh Bình	676.	Điều dưỡng	2009	438	0	0	0	0	2	11
144.	CĐ Y tế Phú Thọ	677.	Phục hồi chức năng	2010	71	0	0	0	0	0	2
145.	CĐ Y tế Quảng Nam	678.	Điều dưỡng	2006	1486	0	0	0	0	3	12
146.	CĐ Y tế Quảng Ninh	679.	Dược	2014	31	0	0	0	0	0	2
	CĐ Y tế Quảng Ninh	680.	Điều dưỡng	2006	900	0	0	0	0	0	27
147.	CĐ Y tế Thái Nguyên	681.	Dược	2011	367	0	0	0	0	3	14

Danh sách gồm 681 ngành thuộc 147 trường cao đẳng.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2850** /BGDDT-GDĐH
V/v rà soát, thống kê trường CĐ

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2014

Kính gửi: Các trường cao đẳng

Triển khai Luật Giáo dục đại học và thực hiện kế hoạch công tác 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát, thống kê và đánh giá một số điều kiện đảm bảo chất lượng tại các trường cao đẳng. Kết quả rà soát này được sử dụng để: đánh giá việc bảo đảm các điều kiện được phép đào tạo quy định tại Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với từng ngành đào tạo trình độ cao đẳng; đánh giá việc xác định và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh; bổ sung cơ sở dữ liệu trong Hệ thống thông tin quản lý giáo dục đại học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi kèm mẫu báo cáo thống kê và đề nghị các trường cao đẳng thực hiện các việc sau đây:

1. Lập báo cáo thống kê

- Mỗi trường cao đẳng lập một Báo cáo thống kê theo mẫu (không làm thay đổi cấu trúc của các bảng trong mẫu báo cáo), bao gồm: các thông tin chung, thông tin về ngành đào tạo, quy mô sinh viên và đội ngũ giảng viên cơ hữu.

- Điền đầy đủ thông tin vào file Thông tin tổng hợp (trên file Excel).

2. Gửi các sản phẩm về Bộ Giáo dục và Đào tạo

- 01 Báo cáo thống kê có xác nhận của nhà trường;

- 01 file mềm Báo cáo thống kê (trên file Excel, font chữ unicode);

- 01 file mềm Thông tin tổng hợp (thực hiện theo mẫu chung trên file Excel).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường cao đẳng thực hiện nghiêm túc các công việc nêu trên. Các sản phẩm cần được hoàn thiện và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/11/2014, theo địa chỉ: Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 49 Đại Cồ Việt - Q. Hai Bà Trưng - Tp. Hà Nội; các file mềm được gửi bằng đĩa CD hoặc theo email: nvhuu@moet.edu.vn.

Thông tin chi tiết xin liên hệ với chuyên viên của Vụ Giáo dục Đại học phụ trách trường hoặc TS. Nguyễn Văn Hựu, theo điện thoại: 04.38694905.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDĐH.

